

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH P**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2021/HSST

Ngày: 22 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lương Viết Tú**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Minh Thân**

Ông **Nguyễn Thành Lâm**

- Thư ký phiên toà: Bà **Dương Thị Thanh Hoa**, là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Nhân Đạo** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2021; Tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H, sinh ngày 29/9/1981 tại huyện B, thành phố H; Nơi ĐKKHKT: Tổ 6, phường Trung Sơn Trầm, thị xã S, TP H; Chỗ ở: Số nhà 101, ngõ 30, phường Sơn Lộc, thị xã S, TP H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng K (đã chết) và bà Vũ Thị T; Có vợ Nguyễn Thị Y (hiện đã bỏ đi không rõ địa chỉ);

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 33/HSST ngày 07/3/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 3 năm tù về tội “Cướp tài sản”;

+ Tại bản án số 37/HSST ngày 30/05/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Hà Tây (cũ) xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số 01/2009/HSST ngày 14/10/2008, bị Tòa án quân sự khu vực Quân khu thủ đô H xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số 93/2015/HSST ngày 30/9/2015, bị Toà án nhân dân thị xã S, tỉnh Hà Tây (cũ) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tháng 03/1998, bị Công an phường Sơn Lộc, thị xã S xử lý hành chính về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

+ Năm 2005, bị Công an thị xã S xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Tháng 01/2019, bị Công an phường Viên Sơn, thị xã S xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giam từ ngày 04/11/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. (Có mặt)

- Người bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn Phước, SN 1979; Địa chỉ: Khu 6, xã V, huyện T, tỉnh P. Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Văn Vận, SN 1984; Địa chỉ: Xóm Mái, xã TN, huyện X, tỉnh P. Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Thanh Long, SN 2003; Địa chỉ: Khu 6, xã V, huyện T, tỉnh P. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Hà Thị Nữ, SN 1991; Địa chỉ: Số nhà 101, ngõ 30, phường Sơn Lộc, thị xã S, TP H. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/10/2020, Công an huyện T nhận được Công văn trình báo của Trung tâm y tế huyện T và đơn trình báo của ông Nguyễn Văn Phước, anh Nguyễn Văn Vận, anh Nguyễn Thanh Long với nội dung: Rạng sáng ngày 13/10/2020, tại phòng điều trị số 01, tầng 3, nhà H thuộc khoa ngoại tổng hợp - chuyên khoa, Trung tâm y tế huyện T, kẻ gian đã đột nhập trộm cắp một số tài sản của ông Phước, anh Vận và anh Long (là bệnh nhân và người nhà bệnh nhân đang điều trị tại Trung tâm y tế huyện T), cụ thể như sau: Anh Nguyễn Văn Vận bị mất 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1806 màu xanh đen, bên trong lắp sim số 0379.435.936; Anh Nguyễn Văn Phước bị mất 01 điện thoại di động OPPO A5S màu đen, bên trong lắp sim số 03433.278.082 và sim số 0979.349.770; anh Nguyễn Thanh Long bị mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART Joy 01 màu đen. Sau khi tiếp nhận thông tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh hiện trường, điều tra, thu thập tài liệu chứng cứ và xác định, đối tượng trộm cắp những tài sản trên là Nguyễn Thanh H - sinh năm 1981, ở số nhà 101, ngõ 30, phường Sơn Lộc, thị xã S, Thành phố H.

Tại Cơ quan điều tra, nội dung vụ việc được làm rõ như sau: Nguyễn Thanh H là đối tượng đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đã bị Tòa án nhân dân có thẩm quyền xét xử. Khoảng 00 giờ ngày 13/10/2020, khi đang làm xe ôm tại bến xe thị xã S, H có nhận chở một người phụ nữ về thị trấn T, huyện T, tỉnh P cách

Trung tâm y tế huyện T khoảng 10m với giá 250.000đồng. Sau khi người phụ nữ xuống xe, H lái xe quay trở về thị xã S. Đến khoảng 1 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến cổng Trung tâm y tế huyện T, H nảy sinh ý định vào Trung tâm y tế huyện T tìm tài sản sơ hở để trộm cắp nên dừng xe ở lề đường bên phải theo hướng đi cầu Trung H rồi đi bộ vào cổng chính của Trung tâm y tế huyện T. H đi dọc hành lang đến buồng điều trị số 01 tầng 03 dãy nhà H thuộc khoa Ngoại tổng hợp - Chuyên khoa và quan sát thấy trong buồng điều trị đã tắt điện, cửa không khóa, có 4 người nam giới đang nằm ngủ say nên H lên vào trộm cắp tài sản. H đi đến giường bệnh số 05, nơi anh Nguyễn Văn Vận đang nằm ngủ thì thấy chiếc điện thoại di động Vivo 1806 màu xanh đen của anh Vận đang được cắm sạc và để ở đầu giường, H rút chiếc điện thoại ra khỏi dây sạc và cất vào túi. Sau đó, H tiếp tục đi đến giường bệnh số 07 lấy chiếc điện thoại di động VSMART Joy 01 màu đen của anh Nguyễn Thanh Long cũng đang được cắm sạc và để ở đầu giường rồi đi đến giường bệnh số 08 lấy chiếc điện thoại di động OPPO A5S màu đen của ông Nguyễn Văn Phước. Sau khi trộm cắp được tài sản, H đi ra sảnh của Trung tâm y tế rồi đi ra bờ tường bao phía tay trái của Trung tâm (theo hướng nhìn từ Trung tâm y tế ra ngoài đường) rồi trèo qua tường bao đi bộ ra vị trí H để xe mô tô trước đó, sau đó điều khiển xe đem theo tài sản trộm cắp được đi về nhà ở thị xã S. Trên đường về, H dừng xe rồi lấy 03 chiếc điện thoại trộm cắp được ra sau đó tháo ốp và sim của những chiếc điện thoại rồi vứt bỏ bên đường (H không nhớ vị trí cụ thể) và về nhà ngủ. Đến trưa ngày 13/10/2020, H lấy 03 chiếc điện thoại trộm cắp được ra khôi phục cài đặt gốc để xóa hết dữ liệu trong điện thoại, sau đó H đưa cho chị Hà Thị Nữ (người sống cùng với H) chiếc điện thoại di động OPPO A5S màu đen và nói với Nữ đó là điện thoại H mua tặng chị Nữ để chị Nữ sử dụng. Còn chiếc điện thoại VSMART Joy 01 màu đen và chiếc điện thoại Vivo 1806 màu xanh đen, H giữ lại để sử dụng cho bản thân. Đến ngày 27/10/2020, sau khi biết hành vi trộm cắp của mình bị Cơ quan điều tra phát hiện, H đã đưa 02 chiếc điện thoại cho chị Nữ và bảo chị Nữ đem 03 chiếc điện thoại H đã trộm cắp tại Trung tâm y tế huyện T giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và chị Nữ đã giao nộp 03 chiếc điện thoại trên, còn H, do hoảng sợ nên đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 04/11/2020, H đã đến Công an huyện T trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Ngày 28/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã có công văn đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T xác định giá trị của 03 chiếc điện thoại di động mà Nguyễn Thanh H đã trộm cắp của anh Nguyễn Văn Phước, Nguyễn Văn Vận và anh Nguyễn Thanh Long vào ngày 13/10/2020. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

“- Giá trị thiệt hại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s màu đen đã qua sử dụng số IMEI 1: 868683042085492, IMEI 2: 868683042085484 cần định giá nêu trên là: 1.800.000 đồng.

- Giá trị thiệt hại trong vụ trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 1 màu đen đã qua sử dụng số IMEI 1: 352895102770008, IMEI 2: 352859102770016 cần định giá nêu trên là: 800.000 đồng.

- Giá trị thiệt hại trong vụ trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1806 màu xanh đen đã qua sử dụng số IMEI 1: 864221046157910, IMEI 2: 864221046157902 cần định giá nêu trên là: 1.600.000 đồng.

Tổng giá trị định giá là: $(1.800.000 + 800.000 + 1.600.000 = 4.200.000 \text{ đồng})$

(Bằng chữ: Bốn triệu hai trăm nghìn đồng). ”

Căn cứ hành vi phạm tội của Nguyễn Thanh H, ngày 28/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã Quyết định khởi tố vụ án và ngày 04/11/2020, ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSTT ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ Khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 04/11/2020.

Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 cho bị cáo.

* Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Trả lại cho bị cáo H và chị Hà Thị Nữ số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp gồm: Trả cho Anh Nguyễn Văn Vận 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1806 màu xanh đen; Trả lại cho ông Nguyễn Văn Phước 01 điện thoại di động OPPO A5S màu đen; Trả lại cho anh Nguyễn Thanh Long 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART Joy 01 màu đen.

- Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác nên không đặt ra giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử(HĐXX) nhận định như sau:

1. Về thủ tục tố tụng: Người bị hại, Người có Quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt họ. Xét thấy họ đã có đầy lời khai và quản điểm giải quyết vụ án thể hiện trong hồ sơ, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

2. Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai người bị hại và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ. Như vậy đã có thể khẳng định:

Ngày 13/10/2020, tại Trung tâm y tế huyện T, Nguyễn Thanh H đã có hành vi lén lút đột nhập vào phòng điều trị số 01, tầng 3, nhà H thuộc khoa ngoại tổng hợp rồi chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động OPPO A5s màu đen có giá 1.800.000đ của ông Nguyễn Văn Phước, 01 chiếc điện thoại di động Vivo 1806 màu xanh đen có giá 1.600.000đ của anh Nguyễn Văn Vận và 01 chiếc điện thoại di động Vsmart Joy 01màu đen có giá 800.000đ của anh Nguyễn Thanh Long. Tổng giá trị 03 chiếc điện thoại di động mà H trộm cắp được là 4.200.000đồng. Do đó, hành vi của H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm...”

[2] Xét tính chất vụ án: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng việc duy trì trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án nhưng vẫn thực hiện. Mục đích của bị cáo là trộm cắp tài sản của người khác để sử dụng cá nhân. Tính chất của vụ án là ít

ng nghiêm trọng, tuy nhiên việc xét xử bị cáo là cần thiết thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng là người có nhân thân với 04 lần bị Tòa án xét xử về tội “*Cướp tài sản*”, “*Trộm cắp tài sản*”; cụ thể tại Bản án số 33/HSST ngày 07/3/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 3 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Tại bản án số 37/HSST ngày 30/05/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Hà Tây (cũ) xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tại bản án số 01/2009/HSST ngày 14/10/2008, bị Tòa án quân sự khu vực Quân khu thủ đô H xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tại bản án số 93/2015/HSST ngày 30/9/2015, bị Toà án nhân dân thị xã S, tỉnh Hà Tây (cũ) xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đều đã được xóa án tích.

Bị cáo đã 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính: Tháng 03/1998, bị Công an phường Sơn Lộc, thị xã S xử lý hành chính về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Năm 2005, bị Công an thị xã S xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tháng 01/2019, bị Công an phường Viên Sơn, thị xã S xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; đều đã hết thời hiệu.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Khoản 1, Điều 52 BLHS.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 11.000.000đ để khắc phục hậu quả cho bị hại, vì vậy HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Điều 51 BLHS.

Từ sự phân tích trên: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian lao động, cải tạo trở thành người công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Tuy nhiên theo xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra thì bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng có giá trị nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 11.000.000đồng do chị Hà Thị Nữ giao nộp thay bị cáo để khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho các bị hại, tuy nhiên các bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp. Trong số tiền này có cả số tiền của chị Nữ, bị cáo đề nghị HĐXX cho chị Hà Thị Nữ được nhận lại số tiền này, do đó HĐXX sẽ trả lại cho chị Nữ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật cần xác nhận. Trả cho anh Nguyễn Văn Vận 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1806 màu xanh đen; Trả lại cho ông Nguyễn Văn Phước 01 điện thoại di động OPPO A5S màu đen. Trả lại cho anh Nguyễn Thanh Long 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART Joy 01 màu đen.

Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và người bị hại, Người có Quyền lợi và Nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

[6] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thanh H **12**(mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 04/11/2020.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 cho bị cáo.

* **Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:** Căn cứ vào Khoản 2, Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H và chị Hà Thị Nữ số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng), chị Nữ được nhận lại toàn bộ số tiền trên.

Số tiền trên hiện Chị cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2021.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp, theo biên bản giao nhận tài sản ngày 29/10/2020, gồm: Trả cho anh Nguyễn Văn Vận 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1806 màu xanh đen; Trả lại cho ông Nguyễn Văn Phước 01 điện thoại di động OPPO A5S màu đen. Trả lại cho anh Nguyễn Thanh Long 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART Joy 01 màu đen. Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

*** Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

*** Quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày; kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo Bản án; Người bị hại, Người có Quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày bản án được thông báo, tổng đạt hợp lệ;

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại; Người có QLVNVLQ;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh P;
- Công an huyện T;
- UBND thị trấn T (TB);
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Viết Tú